

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2018

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quý và bà Hoàng Thị Kim Xuyên.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Côn -Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Xuân T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm Ú, xã TC, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

*Bị đơn:* Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm Ú, xã TC, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:* Ông **Lã Thành Công**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử (có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn anh Hoàng Xuân T trình bày:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Hà Thị T chung sống như vợ chồng từ năm 1996 tại xóm Ú, xã TC, huyện Thanh Sơn, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện Tân Sơn,

tỉnh Phú Thọ). Hai bên được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2004. Sau đó, do hoàn cảnh khó khăn, anh thường xuyên phải đi làm an xa nhà, vợ chồng ít quan tâm đến nhau, dẫn đến Tình cảm vợ chồng không đầm ấm, hạnh phúc. Đến năm 2009, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Kể từ thời điểm đó đến nay, anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Hai bên đã được gia đình, khu dân cư hòa giải, khuyên bảo nhiều lần để cải thiện quan hệ hôn nhân nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tình cảm không còn, rạn nứt giữa anh, chị đã không thể hàn gắn. Vì vậy, anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn cho anh được ly hôn với chị T.

**Về con chung:** Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu, Hoàng Thanh Thảo, sinh ngày 13/3/1998 và cháu Hoàng Thị Thúy, sinh ngày 25/6/2004. Hiện cháu Thảo đã trưởng thành, có gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Đối với cháu Thúy, khi vợ chồng ly hôn, anh xin nuôi cháu và không yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian chung sống như vợ chồng:** Anh xác định vợ chồng không có nên không đặt ra việc giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 22/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị T trình bày:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị xác nhận thời điểm hai bên chung sống như vợ chồng, mâu thuẫn phát sinh, thời gian ly thân như anh T trình bày là đúng. Nay anh T xin ly hôn, chị đồng ý.

**Về con chung:** Chị xác nhận vợ chồng có hai con chung như anh T trình bày. Chị đồng ý với quan điểm của anh T về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi vợ chồng ly hôn.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp trong quá trình chung sống:** Chị xác định hai bên không có nên không đặt ra việc giải quyết.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T đề nghị:*

Không công nhận anh T, chị T là vợ chồng;

Giao cháu Thảo cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về trình tự, thủ tục tố tụng:** Anh T có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ cho anh xin ly hôn với chị T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Năm 1996, anh T và chị T được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục chung, nhưng hai bên không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Sau đó, anh T và chị T cũng không đăng ký kết hôn theo hướng dẫn tại điểm b, mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội cụ thể: *“Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003...”*.

Như vậy, căn cứ vào quy định được viện dẫn nêu trên, đối chiếu với sự kiện pháp lý phát sinh giữa anh T và chị T thì quan hệ hôn nhân giữa anh, chị chưa được pháp luật thừa nhận.

Mặt khác, trong quá trình chung sống như vợ chồng, anh T, chị T đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc anh, chị ly thân từ năm 2009 đến nay. Kể từ thời điểm ly thân, hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T đã đến mức trầm trọng, hai bên chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, cả anh T và chị T đều đề nghị xin được ly hôn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, không công nhận anh và chị T là vợ chồng.

[3] **Về con chung:** Trong quá trình chung sống, anh T, chị T có hai con chung là cháu Hoàng Thanh Thảo, sinh ngày 13/3/1998 và cháu Hoàng Thị Thúy, sinh ngày 25/6/2004.

Hiện cháu Thảo đã trưởng thành và lập gia đình riêng, anh T và chị T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Đối với cháu Thúy: Anh T, chị T thống nhất thỏa thuận xin giao cháu cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thống nhất giữa anh, chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Thúy, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, chị T là phù hợp.

Khi anh T, chị T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì anh, chị được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.

[4] **Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** Anh T và chị T đều xác định vợ chồng không có nên anh, chị không đặt ra việc giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét các quan hệ này là phù hợp.

[5] **Về án phí:** Anh T là Nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Anh T, chị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận anh Hoàng Xuân T và chị Hà Thị T là vợ chồng.

**2.Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Giao cháu Hoàng Thị Thúy, sinh ngày 25/6/2004 cho anh T được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**4.Án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Hoàng Xuân T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo Biên lai số 0002390 ngày 15/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

**5.Về quyền kháng cáo:** Anh T, chị T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tân Sơn;
- THADS huyện Tân Sơn;
- UBND xã TC, huyện Tân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Văn Chí**